

HỌ VÀ TÊN HS:

LỚP:

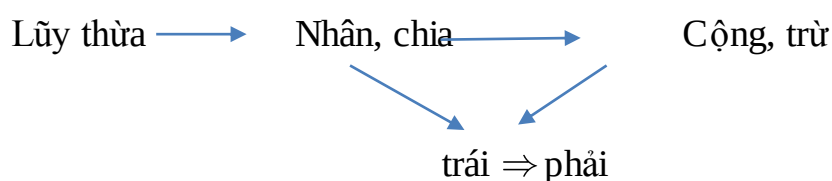
Tuần 5

SỐ HỌC: LUYỆN TẬP và HÌNH HỌC: SỐ ĐO GÓC – CÁC GÓC ĐẶC BIỆT

I.SỐ HỌC

1.Nhắc lại lý thuyết

*Thứ tự thực hiện phép tính: -Đối với biểu thức **không có dấu ngoặc**:



-Đối biểu thức **có dấu ngoặc**:

Dấu ngoặc: $() \rightarrow [] \rightarrow \{ \}$

-Tính chất phân phối: $ab \pm ac = a.(b \pm c)$

-Khi phép tính có cộng, trừ ta nhóm các hạng tử sao cho tròn chục, trong trăm để tính.

*Tìm x

(+) Số hạng chưa biết = Tổng – Số hạng đã biết

(●) Thừa số chưa biết = Tích : Thừa số đã biết

(–) $\left\{ \begin{array}{l} \text{Số bị trừ (SBT) = Hiệu + Số trừ} \\ \text{Số trừ (ST) = SBT – Hiệu} \end{array} \right.$

(:) $\left\{ \begin{array}{l} \text{Số bị chia (SBC) = Thương . Số chia} \\ \text{Số chia (SC) = SBC : Thương} \end{array} \right.$

2.Bài tập

Bài 1: Thực hiện phép tính **Mỗi ý để cách 6 dòng**

1) $168 + 59 - 68 + 71 - 210$	2) $168 + 59 - 68 + 71 - 210$
3) $3^2.58 + 3^2.42 - 100$	4) $4^2.52 + 4^2.49 - 16$
5) $36 : [2^4 - (11 - 9)^2]$	6) $5^2.5 + 3^{2021} : 3^{2019} - 2021^0$
7) $[780 - 5.(3^2 + 5.2^3)] : 5$	8) $2^4.5 - [11^2 - (13 - 4)^2]$
9) $50 : \{300 : [75 - (150 + 5^2.3)]\}$	10) $24 : \{300 : [375 - (150 + 15.5)]\}$
11) $70 + \{38 : [15 + (2^2.5 - 2^4)]\}$	12) $250 : \{75 - [150 - (23 - 13)^2]\}$

Bài 2: Tìm x Mỗi ý để cách 6 - 8 dòng

$$120 - 2.x = 56$$

$$45 - 5.(7 - x) = 15$$

$$128 - 3.(x + 4) = 23$$

$$20 + 8.(x - 2) = 5^2.4$$

$$60 + 3.x = 9^{10} : 9^8$$

$$243 - 4.x = 3^9 : 3^6$$

$$2021.(2x - 3) = 2020 + 2021^0$$

$$(6x + 12).3^5 = 4.3^7$$

II. HÌNH HỌC: SỐ ĐO GÓC – CÁC GÓC ĐẶC BIỆT

1. Thước đo góc

- Là thước được dùng trong đo góc và vẽ góc. Đơn vị đo là độ

2. Cách đo góc. Số đo góc

B1: Ta đặt thước đo sao cho tâm của thước trùng với đỉnh O của thước.

B2: Xoay thước sao cho 1 cạnh Ox đi qua vạch 0 của thước và thước chồng lên phần trong của thước.

B3: Xác định xem cạnh còn lại Oy đi qua vạch chỉ số nào trên thước chỉ số đo của góc đó.

*Chú ý:

- Mỗi góc có số đo không vượt quá 180°

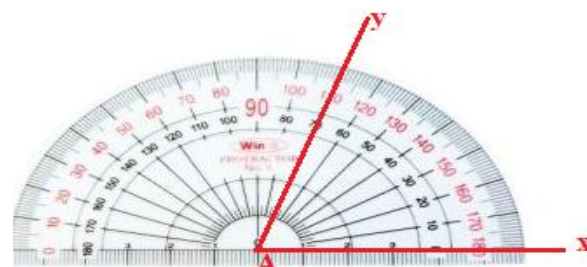
Ví dụ: Mỗi góc trong hình có số đo là bao nhiêu?



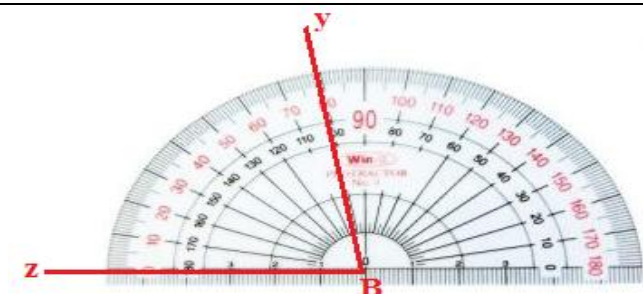
$$xOy = 50^\circ$$



$$yOt = \dots\dots\dots$$



$$xAy = \dots\dots\dots$$



$$zBy = \dots\dots\dots$$



$$xOy = \dots\dots\dots$$

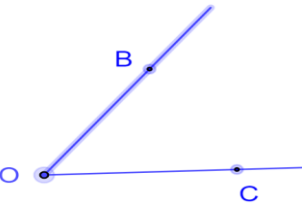
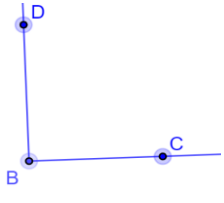
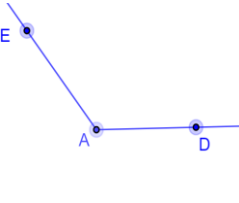
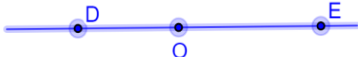
3. So sánh 2 góc

- Muốn so sánh 2 góc ta so sánh số đo 2 góc

VD: $\angle xOy = 50^\circ$; $\angle xAy = 120^\circ$ thì $\angle xOy < \angle xAy$

$\angle mOn = 80^\circ$; $\angle xOz = 80^\circ$ thì $\angle mOn = \angle xOz$

4. Các góc đặc biệt

*Góc nhọn:	*Góc vuông:	*Góc tù	*Góc bẹt
			
$0 < \angle BOC < 90^\circ$	$\angle DBC = 90^\circ$	$90^\circ < \angle EAD < 180^\circ$	$90^\circ < \angle EAD < 180^\circ$

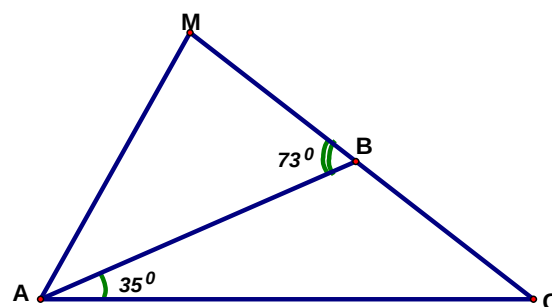
Bài 1: Cho hình vẽ: Hoàn thành bảng sau:

Góc	Đỉnh	Cạnh
MAC		
.....		BN; BC
	B	

Cặp góc kề bù:
Các góc đỉnh M:

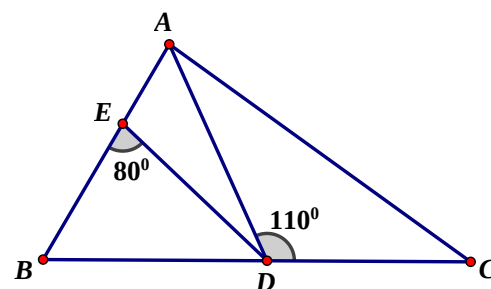
Bài 2:

Số đo Góc	Tên góc (viết đủ 3 chữ)	Tên đỉnh	Tên cạnh
73°			
35°			

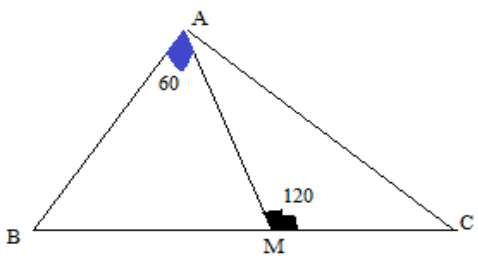


Bài 3: Quan sát hình vẽ rồi điền vào bảng sau:

Số đo góc	Tên đỉnh	Tên cạnh	Tên góc
80°			
110°			



Bài 4: Cho hình vẽ hoàn thành bảng sau

Tên góc	Tên đỉnh	Tên cạnh	Số đo	Hình vẽ
BAM				
		MA, MC		
AMB				